

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mậu

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy; Ông Phan Văn Sân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 13/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 18/2017/HSST, ngày 22/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CHẢO A T**, Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N T, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Trình độ học vấn: 5/12; Tôn giáo: Không; Tiền án; tiền sự: Không; Con ông: Chảo A L, sinh năm 1962 và bà Liễu Thị C, sinh năm 1968; Bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hoàng U M, sinh năm 1990 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu từ ngày 26/3/2017 đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Thế A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

Người bị hại: Anh **Phạm Đình B**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Trú tại: Bản HP, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chảo A L, sinh năm 1962.

Trú tại: Bản N T, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh Phùng A S, tên gọi khác Phùng A Đ sinh năm 1989.

Trú tại: Bản N T, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

2. Anh Vàng Văn K, sinh năm 1987.

3. Anh Phan Văn H, sinh năm 1987.

4. Anh Vàng Văn T, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Bản Cốc Phung, xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu.

(Cả ba người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 25/3/2017 Chảo A T và Phùng A S sinh năm 1989 cùng trú tại bản N T, xã B B, huyện T Đ đến nhà Vàng Văn K sinh năm 1987 ở bản C P, xã BB, huyện T Đ ăn cơm. Lúc này tại nhà K có Phạm Đình B sinh năm 1985 ở bản H P, Phan Văn H sinh năm 1987 ở bản C P, Vàng Văn T sinh năm 1975 ở bản C P, xã B B, huyện T Đ. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Phạm Đình B rủ mọi người cùng đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa và được T, S, K, H đồng ý chơi còn T ngồi xem. K xuống bếp lấy 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng và cắt 04 quân sóc hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long mang lên. B cầm cái mỗi cửa chơi một ván từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng bỏ ra chơi là 135.000 đồng (Bốn có 100.000 đồng; K có 10.000 đồng; H có 15.000 đồng; T và S mỗi người có 5.000 đồng). Trong lúc chơi B và H xảy ra mâu thuẫn, T có đến can ngăn thì B quay lại cãi nhau với T. Được mọi người can ngăn nên B bỏ về trước nhưng do bức tức T, B đi ra vườn mía nhà mình thuộc bản H P, xã B B lấy 02 con dao (là 02 con dao B dùng làm vườn mía xong để lại ở đó từ lâu) cầm ở hai tay, tay phải cầm dao nhọn dài 35cm, phần lưỡi dao bằng kim loại đã hoen gỉ dài 24cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 4,5cm; phần cán dao bằng gỗ dài 11cm, đường kính cán dao 3,5cm, tay trái cầm dao phát dài 1m, cán bằng gỗ dài 61cm đường kính 2cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 39cm, nơi rộng nhất 5cm, phần quắm lưỡi dài 6cm chặn đường để dọa T. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T đi xe mô tô chở S ngồi phía sau đi từ nhà Vàng Văn K về đến đoạn đường bê tông liên xã thuộc bản C P, xã BB cách quốc lộ 32 khoảng 50m thì gặp B cầm dao chặn đường không cho T, S đi. T dừng xe và lời qua tiếng lại với B, B đứng cách T 40cm dùng dao nhọn dí vào sát cổ bên trái T và nói “Lúc nãy trên kia mày làm gì tao”, T trả lời “Tao làm gì mày đâu, mày định giết tao à”, B tiếp tục nói bằng giọng thách thức. Lúc này T và S xuống xe, B tiến sát lại gần T, T dùng tay đẩy B ra, S đứng phía sau xe không nói gì. B tiếp tục tiến lại gần phía T, T dùng hai tay giật lấy con dao phát của B cầm ở tay trái, B chuyển dao nhọn từ tay phải sang tay trái và tiếp tục dí vào gần cổ T, miệng nói lảm nhảm, T lùi người lại cách B 1,5 m, lúc này B cầm dao ở tay phải hướng về phía T, B đứng chếch sang bên phải nghiêng khoảng 30 độ, người hơi ngửa về phía sau và tiếp tục khua dao trước mặt T. T lúc này đứng cách B 1m tay trái nắm phía trong, tay phải nắm phía ngoài cán dao phát vung dao tầm cách mặt đất khoảng 1,3m theo chiều ngang từ phải sang trái chém vào ngực bên phải của B làm B bị thương tích và ngã ra đường. Ngay sau đó B được T, S và một số người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện T Đ rồi tiếp tục chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu điều trị đến ngày 31/3/2017 thì ra viện, còn T cầm theo con dao đến nộp tại công an xã B B. Sau đó T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện triệu tập làm việc và ra lệnh bắt khẩn cấp số 04, ngày 26/3/2017 để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23 ngày 04/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu kết luận giám định thương tích của Phạm Đình B, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Ngay tại mũi xương ức, trên cơ hoành bên phải có 01 vết sẹo vết thương nằm ngang so với trục cơ thể, kích thước: 11,5cm x 0,2cm.

- Phiếu phẫu thuật trong bệnh án ngoại khoa số 17016629 có tiến hành kiểm tra vết thương thành ngực trước, kích thước: 7cm x 10cm, đứt sụn sườn, rách cơ

hoành, rách bao gan. Mở rộng vết thương hút sạch dịch ổ bụng, khâu lỗ thủng cơ hoành, khâu phúc mạc, khâu sụn sườn. Đóng ổ bụng 02 lớp.

2. Vật gây thương tích: Vật sắc, nhọn

3. Tỷ lệ phần trăm thương tích, tại thời điểm hiện tại của Phạm Đình Bốn hiện tại là: 29% (hai chín phần trăm).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ con dao phát có đặc điểm như trên là công cụ Chảo A T dùng để phạm tội, 01 áo sơ mi kẻ ca rô màu trắng xanh, size: L41 - 42, nhãn hiệu Việt Tiến, T mặc khi phạm tội. Tạm giữ của Phạm Đình B một áo phông cổ bẻ, màu ghi, loại áo cộc tay, mặt trước áo có ghi chữ Jeep, trên áo có 02 vết rách thẳng hàng với nhau ở phía trước áo, 01 (Một) con dao nhọn cán gỗ tổng chiều dài 35 cm, phần lưỡi dài 24 cm bằng kim loại đã hoen gỉ, nơi rộng nhất lưỡi là 4,5 cm, cán dao dài 9 cm, đường kính cán dao 3,5cm

Cáo trạng số 13/KSĐT-TA ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, truy tố bị cáo Chảo A T phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chảo A T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ trình bày lời Luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chảo A T phạm vào tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, k3 DD7, k 2 Điều 134/ BLHS 2015 đề nghị tuyên phạt bị cáo Chảo A T mức án 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm, áp dụng k4 Điều 227 trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác và xử lý vật chứng sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo Chảo A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bằng cách đưa người bị hại đi cấp cứu và tác động gia đình chăm sóc, bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo một phần có lỗi của người bị hại, bị cáo T đầu thú, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46/Bộ luật hình sự, các tình tiết có lợi cho người phạm tội như Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Đề nghị áp dụng Điều 60/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại Phạm Đình B trình bày: Sau khi gây thương tích cho tôi, bị cáo T đã đưa tôi đi cấp cứu, gia đình bị cáo đã thanh toán toàn bộ viện phí cho tôi hết khoảng 10.000.000, đến ngày 20/6/2017 gia đình bị cáo đã bồi thường thêm 5.000.000 đồng vì vậy tôi không yêu cầu bồi thường thêm, về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chảo A L trình bày: Sau khi bị cáo T gây thương tích cho anh B, T đã đề nghị ông thay mặt mình đến thăm nom, chăm sóc cho người bị hại cũng như đã chi trả toàn bộ viện phí cho anh B, và số tiền 5.000.000, nay ông không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền nói trên cho ông.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 25/3/2017 tại khu vực đường bê tông liên xã thuộc bản C P, xã B B, huyện T Đ. Chảo A T đã có hành vi dùng 01 con dao phát dài 01 m, cán bằng gỗ dài 61 cm đường kính 02 cm, phần lưỡi dao dài 39 cm, nơi rộng nhất 05 cm, phần quắm lưỡi dài 06 cm vung dao theo chiều ngang từ phải sang trái tầm cách mặt đất khoảng 1,3 m chém vào ngực bên phải của Phạm Đình B gây thương tích 29%. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện, là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người khác. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ truy tố hành vi phạm tội của bị cáo tại Cáo trạng số 13/KSĐT-TA là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật bảo vệ, do vậy mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

[2]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Chảo A T được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân lao động, được ăn, học hết lớp 5/12, bị cáo tuổi đời trẻ đã không biết kìm chế bản thân dễ bị kích động dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả của hành vi trái pháp luật mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả thông qua việc tác động gia đình chăm sóc và thanh toán toàn bộ viện phí cũng như bồi thường thêm khoản tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại, ông nội bị cáo là ông Chảo Sìn H là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và nhiều danh hiệu cao quý khác. Bị cáo đầu thú, Vì vậy HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó quy định tại khoản 2 Điều 134/Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất thấp hơn khung hình phạt cao nhất của tội danh và điều khoản tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 104/Bộ luật hình sự 1999 (từ 02 đến 05 năm tù so với từ 02 đến 07 năm tù) vì vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội HĐXX cần áp dụng thêm Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 7/Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt theo khoản 2 Điều 134/Bộ luật hình sự 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như nâng cao tính giáo dục trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo Chảo A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay nên HĐXX không xem xét.

[4]. Vật chứng của vụ án: Là 02 con dao, trong đó có 01 con dao phát bị cáo T dùng vào việc phạm tội là tài sản hợp pháp của người bị hại Phạm Đình B, tại phiên tòa anh B không có nguyện vọng được nhận lại, 02 con dao, 01 áo phông đã rách thu giữ của anh B, 01 áo sơ my nhãn hiệu Việt tiến đã cũ, dính máu thu giữ của bị cáo T áo cũ T không nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Một số vấn đề liên quan: Đối với Phan Văn H, Vàng Văn K, Chảo A T, Phạm Đình B, Phùng A S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại Nhà Vàng Văn K với tổng số tiền là 135.000 đồng. T, B, S, K, H chưa có tiền án, tiền sự gì về tội đánh bạc do vậy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 BLHS. Ngày 12/4/2017 Công an huyện T Đ đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 1.000.000 đồng là có căn cứ.

Số tiền 135.000 đồng Phạm Đình B là người chơi thắng bạc, trên đường đi về và trong lúc bị thương cởi áo ra đã rơi mất không xác định được thời điểm, vị trí nào; 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân xóc đĩa hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long sau khi đánh bạc Vàng Văn K đã vớt ra khu vực vườn nhà mình. Tất cả các vật chứng của vụ đánh bạc Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, kết quả không tìm thấy nên HĐXX không xem xét.

[6]. Bị cáo T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[7]. Về trình tự thủ tục tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ thời điểm vụ án được khởi tố đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử đã được điều tra, truy tố và xét xử theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 179, Điều 243 của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 12, Điều 23, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37 và Điều 56 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104, điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao; Điều 76, Điều 99, khoản 4 Điều 227, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Chảo A T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chảo A T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho

UBND xã B B, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu quản lý, giáo dục. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

3. Biện pháp ngăn chặn: Trả tự do cho bị cáo Chảo A T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về vật chứng: Tịch thu 01 con dao bằng kim loại cán gỗ có tổng chiều dài 01 mét, loại dao phát mũi nhọn; 01 con dao bằng kim loại cán gỗ, lưỡi dao nhọn, có tổng chiều dài 35 cm; 01 áo phông màu ghi bị rách của anh Phạm Đình B; 01 áo sơ mi kẻ ka rô nhãn hiệu Việt Tiến màu trắng có dính máu của Chảo A T để tiêu hủy. Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ, tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ ngày 22/6/2017.

5. Về án phí: Bị cáo Chảo A T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh;
- VKS T Đ;
- Thi hành án DS;
- Nhà TG;
- Người TGT;
- UBND xã B B;
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mậu